

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 24 - 4 - 2025.

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thả;
2. Ông Nguyễn Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Thanh K**, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Lê Thanh P**, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2025, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Thanh K trình bày:

Bà và ông Lê Thanh P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2007, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó không hạnh phúc nữa vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Bà và ông P đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Hiện tại, bà không còn tình cảm với ông P. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 02 con chung gồm: Lê Phong P1, sinh ngày 18/5/2008 và Lê Thanh T, sinh ngày 21/6/2017, các con chung đang sống cùng với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Lê Thanh P trình bày:

Ông và bà Bùi Thị Thanh K sống chung như vợ chồng vào năm 2007, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên gây gổ với nhau. Hiện tại, ông bà đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay. Nay, bà K yêu cầu ly hôn, ông đồng ý. Về con chung, ông và bà K có 02 con chung gồm: Lê Phong P1, sinh ngày 18/5/2008 và Lê Thanh T, sinh ngày 21/6/2017. Hiện 02 con đang sống cùng bà K. Khi ly hôn ông đồng ý để 02 con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 9, 14, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xử theo hướng:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Bùi Thị Thanh K và ông Lê Thanh P là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê Phong P1, sinh ngày 18/5/2008 và Lê Thanh T, sinh ngày 21/6/2017 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, bà K không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị Thanh K là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Lê Thanh P là bị đơn, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà K, ông P.

[2] Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Thanh K và ông Lê Thanh P chung sống với nhau vào từ năm 2007 không có đăng ký kết hôn. Xét việc sống chung với nhau như vợ chồng của bà K, ông P không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Do vậy, căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Thanh K và ông Lê Thanh P.

[3] Về nuôi con chung: Bà Bùi Thị Thanh K và ông Lê Thanh P có 02 con chung gồm: Lê Phong P1, sinh ngày 18/5/2008 và Lê Thanh T, sinh ngày 21/6/2017. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung. Ông P đồng ý để bà K trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con chung của bà K, Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại 02 con chung đang sống cùng bà K, nguyện vọng của 02 con là muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn nên để 02 con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, bà K không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị Thanh K, ông Lê Thanh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh K phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Bùi Thị Thanh K và ông Lê Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê Phong P1, sinh ngày 18/5/2008 và Lê Thanh T, sinh ngày 21/6/2017 cho bà Bùi Thị Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận, bà K không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận, bà Bùi Thị Thanh K và ông Lê Thanh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Thanh K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà K đã nộp tại Biên lai thu số 0003121 ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận, bà K đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị Thanh K và ông Lê Thanh P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân L